

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN TRÙNG KHÁNH  
TỈNH CAO BẰNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 72/2020/HS-ST  
Ngày 24/12/2020

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRÙNG KHÁNH, TỈNH CAO BẰNG  
Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông La Văn Viên.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Phương Văn Tư và ông Hoàng Văn Xuân.

*Thư ký phiên tòa:* Ông Nông Văn Quỳnh- Thư ký Tòa án- Tòa án nhân dân huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng tham gia phiên tòa:* Bà Nông Thị Thủy- Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 12 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng đã tiến hành xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 62/2020/TLST-HS ngày 13 tháng 11 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 60/2020/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 11 năm 2020; Quyết định hoãn phiên tòa số 06/2020/HSST-QĐ ngày 01/12/2020 đối với:

**- Bị cáo Nguyễn Văn D,** Tên gọi khác: Không có; sinh ngày: 19/10/1986 tại huyện L, Bắc Giang.

Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: thôn N, xã Q, huyện L, tỉnh Bắc Giang; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 09/12; Con ông Nguyễn Văn Q, sinh năm 1962 và bà Vũ Thị S, sinh năm 1962; Vợ: Hoàng Thị P, sinh năm 1991; Con: có 02 con, con lớn sinh năm 2011, con nhỏ sinh năm 2017; Tiền án, tiền sự: Không có.

Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 16/6/2020. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng (*có mặt*).

**- Người bào chữa cho bị cáo:**

1. Luật sư Nguyễn Xuân V, thuộc Công ty luật TNHH GOLDEN SUN, đoàn Luật sư Thành phố Hà Nội. *Có mặt.*

2. Luật sư Nguyễn Thị Thanh P, thuộc Công ty luật TNHH GOLDEN SUN, đoàn Luật sư Thành phố Hà Nội. *Có mặt.*

**- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Anh Nguyễn Văn D1, sinh năm 1993; trú tại thôn N, xã Q, huyện L, tỉnh Bắc Giang. *Vắng mặt, có đơn đề nghị xử vắng mặt.*

**- Người làm chứng:**

1. Chị Hà Thị H, sinh năm 1997; trú tại thôn N, xã Q, huyện L, tỉnh Bắc Giang. *Vắng mặt, có đơn đề nghị xử vắng mặt.*

2. Anh Đỗ Duy P, sinh năm 1986; trú tại thôn C, xã Q, huyện L, tỉnh Bắc Giang. *Vắng mặt, có đơn đề nghị xử vắng mặt.*

3. Chị Hoàng Thị K, sinh năm 1975; trú tại xóm N, thị trấn T, huyện T, Cao

Bằng. *Vắng mặt, không lý do.*

4. Anh Bế Ngọc B, sinh năm 1977; trú tại xóm N, thị trấn T, huyện T, Cao Bằng. *Vắng mặt, không lý do.*

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:*

Hồi 23 giờ 20 phút ngày 08 tháng 6 năm 2020, Đoàn Biên phòng cửa khẩu T phối hợp với Công an huyện Trùng Khánh và Chi cục Hải quan cửa khẩu T tổ chức tuần tra, kiểm soát tại khu vực cửa khẩu, khi đến trước cửa hàng tạp hóa H, thuộc xóm N, thị trấn T, huyện T, tỉnh Cao Bằng thì phát hiện 01 xe ô tô tải màu xanh, biển kiểm soát 98C-058.89 đang nổ máy, trên xe có 01 người đàn ông ngồi trên cabin có biểu hiện nghi vấn, tổ công tác tiến hành kiểm tra thì người đàn ông trên xuống xe bỏ chạy ra hướng đằng sau cửa hàng H. Qua kiểm tra, phát hiện trên thùng xe ô tô có chứa 27 bao tải dứa màu xanh, bên trong mỗi bao tải đều chứa các vật hình khối hộp màu đỏ - vàng, in chữ nước ngoài, bên trong mỗi hộp có 36 vật hình trụ liên kết với nhau bằng dây ngòi màu xanh, kích thước mỗi hộp là 14cm x14cm x15cm, nghi là pháo. Tổng có 420 vật hình khối hộp.

Ngày 16 tháng 6 năm 2020, Nguyễn Văn D, sinh năm 1986, trú tại thôn N, xã Q, huyện L, tỉnh Bắc Giang đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Trùng Khánh để tự thú về hành vi vận chuyển hàng cấm (pháo) ngày 08 tháng 6 năm 2020.

Ngày 18 tháng 6 năm 2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Trùng Khánh tiến hành cân 420 vật hình khối hộp nghi là pháo đã thu giữ. Kết quả cân có tổng khối lượng 583kg (năm trăm tám mươi ba kilôgam). Sau đó tiến hành trích lấy mẫu gửi trung cầu giám định. Tại bản Kết luận giám định số 01/GĐCN, ngày 29 tháng 6 năm 2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Cao Bằng kết luận: *“Mẫu vật gửi giám định là pháo có đầy đủ đặc tính của pháo nổ (có chứa thuốc pháo và khi bị kích thích hoặc đốt có gây tiếng nổ)”*.

Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Văn D khai nhận: khoảng 7 giờ 30 sáng ngày 08 tháng 6 năm 2020, D được một người lạ gọi điện thoại bảo D lên Cao Bằng chở hàng thuê, tiền cước 10.000.000 đồng. Nghe vậy, D biết hàng thuê là hàng trốn thuế, hàng lậu và có thể là pháo nhưng do bản thân đang khó khăn về tài chính nên D đồng ý. Sau đó D một mình điều khiển xe ô tô Biển kiểm soát 98C-058.89 đến cây xăng dầu C. Trên đường đi D gọi cho Đỗ Duy P, sinh năm 1986, trú tại thôn C, xã Q, huyện L, tỉnh Bắc Giang rủ P lên Cao Bằng cùng D chở hàng (không nói cho P biết là hàng gì) và được P đồng ý. D bảo P ra cây xăng dầu C điều khiển xe đến ngã tư Cao Lộc đón D. Khoảng 8 giờ ngày 08/6/2020, D một mình bắt xe khách lên ngã tư Cao Lộc, thuộc thành phố L, tỉnh Lạng Sơn để chờ P. Đến 10 giờ cùng ngày, P điều khiển xe ô tô đến ngã tư Cao Lộc. Sau khi gặp nhau, D là người điều khiển xe lên Cao Bằng. Khi qua thị trấn T, huyện T, tỉnh Cao Bằng được khoảng 02 km, D dừng xe, đỗ xe ở bãi đất rộng bên phải đường, cạnh bãi đất có xưởng mộc, khoảng 05 đến 10 phút thì có 01 người đàn ông khoảng hơn 40 tuổi, đi xe Wave màu đen không nhớ Biển kiểm soát dẫn đường đi tiếp khoảng 02km thì người này dừng lại và bảo D lùi xe vào phía trước một ngôi nhà đang xây dở, loại nhà cấp 04 (nhà ống), bên phải là một cửa hàng tạp hóa, bên trái là mảnh đất trống để nguyên vật liệu. Lúc

đỗ xe xong là khoảng 17 giờ cùng ngày, D và P xuống xe sang cửa hàng tạp hóa bên cạnh uống nước, ăn mì tôm. Đến khoảng 23 giờ cùng ngày, khi D và P đang ngồi trên ca bin xe thì có 03 người đàn ông đi đến cạnh xe, có 01 người gõ cửa xe bên ghế phụ nói “có hàng rồi”. Nghe vậy D và P xuống xe, lúc đó P đi đâu D không biết, còn D đi xung quanh xe cởi dây bật thì thấy 03 người đàn ông bốc vác hàng lên xe ô tô của D. Lúc đó trăng sáng nên D quan sát rõ các bao tải của những người này bốc lên là bao tải dừa màu xanh, bên trong có các vật hình vuông và D biết các bao tải hàng D được thuê vận chuyển là pháo, dạng pháo hoa hình khối hộp. Sau khi những người bốc vác vận chuyển được hơn 10 bao tải hàng lên xe. D lên nóc cabin kéo bật ra để tránh sự phát hiện của lực lượng chức năng. D nổ xe để lấy hơi được khoảng 10 phút thì nghe thấy có người nói “có biên phòng đấy, chạy đi”. Nghe thấy vậy, D chạy ra hướng phía sau xe ô tô về hướng thị trấn T. Chạy được khoảng 30 phút, D đập chiếc điện thoại Samsung có gắn sim rác D mới mua nhằm tránh sự phát hiện của lực lượng chức năng. Sau đó, D bắt xe khách về Bắc Giang. Đến ngày 16/6/2020, D đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Trùng Khánh tự thú về hành vi phạm tội của mình.

Ngày 24 tháng 6 năm 2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Trùng Khánh tiến hành cho Nguyễn Văn D xác định vị trí đỗ xe để chờ người dẫn đường vào bốc hàng pháo và vị trí đỗ xe bốc hàng pháo. Kết quả: Nguyễn Văn D xác định được vị trí phù hợp với lời khai của bị cáo và các tài liệu khác thu thập được trong hồ sơ vụ án.

Quá trình điều tra có tạm giữ 01 (một) xe ô tô Biển kiểm soát 98C-058.89, nhãn hiệu THACOLIN, loại xe tải có mui, màu sơn xanh, xe cũ đã qua sử dụng; 01 (một) điện thoại di động, nhãn hiệu Samsung, loại Galaxy J7 pro, màn hình cảm ứng, màu hồng, đã qua sử dụng, số IMEI1: 356446083830138, số IMEI2: 356446083830136; 01 (một) giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự của chủ xe ô tô số BB190080786, chủ xe Nguyễn Văn D1, số Biển kiểm soát: 98C-05889, cấp ngày 22/8/2019; 01 (một) giấy chứng nhận kiểm định xe ô tô 98C-05889, số KC 9263209, cấp ngày 02/8/2019. Đối với các giấy tờ, tài sản trên, quá trình điều tra xác định chủ sở hữu là Nguyễn Văn D1 (em trai của bị cáo Nguyễn Văn D). Việc D lấy xe đi chở pháo anh D1 không biết. Ngày 09/9/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Trùng Khánh đã trả lại cho chủ sở hữu Nguyễn Văn D1 là có căn cứ.

Tại bản cáo trạng số: 61/CT-VKSTK ngày 11/11/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Trùng Khánh đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn D về tội “*Vận chuyển hàng cấm*” theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 191 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn D thừa nhận cáo trạng truy tố bị cáo là đúng, phản ánh đúng diễn biến, hành vi phạm tội, bị cáo không có ý kiến gì. Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, bị cáo mong Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất.

Trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trùng Khánh vẫn giữ nguyên quan điểm như bản cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 3 Điều 191, các điểm r, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự 2015 tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn D phạm tội “*Vận chuyển hàng cấm*”, xử phạt bị cáo hình phạt tù mức án từ 05 - 06 năm tù; Về vật chứng vụ án:

Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy toàn bộ số pháo thu giữ là vật chứng của vụ án; Về hình phạt bổ sung: Không đề nghị áp dụng; bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Các Luật sư Nguyễn Xuân V, Nguyễn Thị Thanh P trình bày lời bào chữa cho bị cáo: Về tội danh và điều luật áp dụng cơ bản nhất trí như kết luận của đại diện Viện kiểm sát. Tuy nhiên, trước khi phạm tội bị cáo có nhân thân tốt, thực hiện đầy đủ nghĩa vụ của công dân tại nơi cư trú; có nhiều tình tiết giảm nhẹ; bị cáo là lao động chính trong gia đình, các con còn nhỏ. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử cân nhắc áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự cho bị cáo D được hưởng mức án dưới mức thấp nhất của khung hình phạt quy định tại khoản 3 Điều 191 Bộ luật hình sự là 04 năm tù.

Đại diện Viện kiểm sát tranh luận: Đối với ý kiến của các Luật sư đề nghị xử bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt quy định tại khoản 3 Điều 191 Bộ luật hình sự. Viện kiểm sát không nhất trí, bị cáo phạm tội thuộc trường hợp rất nghiêm trọng, số lượng pháo đặc biệt lớn (583 kg) nên mặc dù bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 51 Bộ luật hình sự nhưng không có căn cứ để xử phạt bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt.

Bị cáo không có ý kiến bổ sung cho lời bào chữa của các luật sư, không tranh luận với kết luận của Kiểm sát viên mà chỉ mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt, cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:*

[1]. Về tính hợp pháp của các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Điều tra viên Công an huyện Trùng Khánh; Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Trùng Khánh trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bào chữa không ai có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Điều tra viên, Kiểm sát viên. Do đó, các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội của bị cáo, các yếu tố cấu thành tội phạm: tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn D nhận tội, lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hành vi phạm tội của bị cáo thể hiện như sau: Hồi 23 giờ 20 phút ngày 08/6/2020 tại khu vực xóm N, thị trấn T, huyện T, Cao Bằng, Nguyễn Văn D có hành vi dùng xe ô tô tải màu xanh, biển kiểm soát 98C-058.89 vận chuyển 583 kg pháo nổ về Bắc Giang nhưng khi pháo vừa được bốc lên xe thì bị lực lượng chức năng phát hiện, tạm giữ xe ô tô và toàn bộ số pháo. Ngày 16/6/2020 Nguyễn Văn D đã đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Trùng Khánh để tự thú. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, mục đích vận chuyển số pháo trên là để nhận tiền công vận chuyển.

Tại bản kết luận giám định số 01/GĐCN ngày 29/6/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Cao Bằng kết luận: “*Mẫu vật gửi giám định đều là pháo có đầy đủ đặc tính của pháo nổ (có chứa thuốc pháo và khi bị kích thích hoặc đốt có gây tiếng nổ)*”.

Do đó, bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Trùng Khánh đã truy tố đối với bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật. Với những căn cứ trên, Hội đồng xét xử khẳng định bị cáo Nguyễn Văn D đã phạm tội theo điểm c khoản 3 Điều 191 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

**“Điều 191. Tội tàng trữ, vận chuyển hàng cấm:** 1. Người nào tàng trữ, vận chuyển hàng cấm thuộc một trong các trường hợp sau đây, nếu không thuộc trường hợp quy định tại các điều 232, 234, 239, 244, 246, 249, 250, 253, 254, 304, 305, 306, 309 và 311 của Bộ luật này, thì bị phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 300.000.000 đồng hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:.... 3. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 05 năm đến 10 năm: ...c) Pháo nổ 120 kilôgam trở lên”.

Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi vận chuyển pháo nổ là vi phạm pháp luật nhưng do háms lợi muốn có tiền từ việc vận chuyển pháo thuê nên vẫn cố tình vi phạm. Hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến chế độ độc quyền của Nhà nước trong việc quản lý, kinh doanh các mặt hàng cấm.

Đối với Nguyễn Văn D1 là chủ sở hữu chiếc xe ô tô Biển kiểm soát 98C-05889, D1 không biết D mang xe đi chở pháo, do vậy Cơ quan điều tra không có căn cứ để xử lý đối với D1 là có căn cứ.

Đối với Đỗ Duy P, quá trình điều tra xác định P có đi theo xe lên Cao Bằng cùng D. Tuy nhiên, P không biết D nhận chở hàng gì nên Cơ quan điều tra không xử lý đối với P là có căn cứ.

Đối với người đàn ông lạ gọi điện thuê D vận chuyển pháo, D không biết lai lịch của người này, số điện thoại của người này D đã xóa và vứt chiếc điện thoại trên đường bỏ chạy, đồng thời D dùng sim rác để liên lạc với người này. Đối với người đàn ông dẫn đường vào chỗ bốc hàng và 03 người đàn ông bốc hàng, D cũng không biết lai lịch của những người này. Do đó, Cơ quan điều tra không có căn cứ, điều kiện xác minh, truy tìm người đàn ông thuê D vận chuyển pháo, người đàn ông dẫn đường vào chỗ D bốc hàng pháo và 03 người đàn ông bốc hàng pháo.

[3]. Về các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự, nhân thân và hình phạt đối với bị cáo:

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra, bị cáo đã đến Cơ quan điều tra để tự thú; tại Cơ quan Điều tra và tại Tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình; gia đình bị cáo có công với cách mạng. Do vậy, được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm r, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

- Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự; phạm tội lần đầu.

Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy: Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử, bị cáo đã nhận thức đầy đủ về hành vi phạm tội của mình, tỏ ra ăn năn và hứa không tái phạm; bản thân bị cáo là lao động chính trong gia đình, các con còn nhỏ; gia đình bị cáo có công với cách mạng. Do vậy, xử phạt bị cáo mức án khởi điểm của khung hình phạt quy định tại khoản 3

Điều 191 Bộ luật Hình sự là đảm bảo được tính giáo dục riêng cho bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

[4]. Mức hình phạt Kiểm sát viên đề nghị áp dụng đối với bị cáo từ 05 - 06 năm tù là phù hợp nhận định của Hội đồng xét xử, phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo nên được chấp nhận.

[5]. *Về ý kiến của người bào chữa*: Về đề nghị xem xét cho bị cáo được hưởng mức án dưới mức thấp nhất của khung hình phạt quy định tại khoản 3 Điều 191 Bộ luật Hình sự là 04 năm tù. Hội đồng xét xử xét thấy mức án Kiểm sát viên đề nghị là phù hợp, mức đó cũng đã căn cứ các tình tiết giảm nhẹ, nhân thân của bị cáo. Bị cáo phạm tội thuộc trường hợp rất nghiêm trọng, số lượng pháo đặc biệt lớn (583 kg) nên mặc dù bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 51 Bộ luật Hình sự nhưng không có căn cứ để áp dụng Điều 54 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt quy định tại khoản 3 Điều 191 Bộ luật Hình sự.

[6]. *Về vật chứng*: 416 (bốn trăm mười sáu) vật hình hộp, mỗi hộp có kích thước 14cm x 14cm x 15cm, có cùng đặc điểm vỏ ngoài màu đỏ, vàng, có in chữ nước ngoài, bên trong mỗi vật có 36 (ba mươi sáu) vật hình trụ liên kết với nhau bằng dây ngòi, được niêm phong trong 31 (ba mươi một) thùng cát tông, bên ngoài có chữ ký của thành phần tham gia và đóng hình dấu của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Trùng Khánh (*số pháo thu giữ là mặt hàng Nhà nước cấm lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy*).

[7]. Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo có nghề nghiệp tự do không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[8]. *Về án phí*: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[9]. *Về quyền kháng cáo*: Căn cứ các Điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào điểm c khoản 3 Điều 191, Điều 47, điểm r, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự; các Điều 106, 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

#### **Tuyên bố:**

1. Về tội danh: Bị cáo Nguyễn Văn D phạm tội “*Vận chuyển hàng cấm*”.
2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn D 05 (năm) năm tù. Thời hạn chấp hành án phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ 16/6/2020.
3. Về xử lý vật chứng của vụ án:

- Tịch thu, tiêu hủy: 416 (bốn trăm mười sáu) vật hình hộp, mỗi hộp có kích thước 14cm x 14cm x 15cm, có cùng đặc điểm vỏ ngoài màu đỏ, vàng, có in chữ nước ngoài, bên trong mỗi vật có 36 (ba mươi sáu) vật hình trụ liên kết với nhau bằng dây ngòi, được niêm phong trong 31 (ba mươi một) thùng cát tông, bên ngoài có chữ ký của thành phần tham gia và đóng hình dấu của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an

huyện Trùng Khánh (Toàn bộ số vật chứng trên đã được chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự huyện T, tỉnh Cao Bằng theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 13/11/2020).

4. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn D phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng để sung quỹ Nhà nước.

Án xử công khai sơ thẩm, bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định.

**Nơi nhận:**

- TAND, VKSND tỉnh CB;
- Trại tạm giam CA tỉnh CB;
- Sở tư pháp Cao Bằng;
- VKSND huyện, Công an huyện;
- THADS huyện; bị cáo;
- Người bào chữa; người có QLNVLQ;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**La Văn Viên**